

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PCI
PCI GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 0751 /CBTT-PC1
No: 0751 /CBTT-PC1

Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2024
Hanoi, September 6th 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: The State Securities Commission
Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PCI/ PCI GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: PC1

- Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam/ 18 Ly Van Phuc, Cat Linh Ward, Dong Da District, Hanoi, Vietnam

- Địa chỉ giao dịch/Address: Số 583 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam/ 583 Nguyen Trai Street, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam

- Điện thoại/Tel.: 024 3734 3060

- Fax: 024 3823 1997

- Email: cbtt@pcigroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2024 đã được soát xét và công văn Số 0752 /CV-PC1-BTC ngày 06 /09/2024 về việc Báo cáo kết quả điều chỉnh hồi tố và giải trình biến động lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2024./

The Audited Consolidated Interim Financial statements for the six-month period ended 30 June 2024 and Official Letter No. 0752 /CV-PC1-BTC dated 06 /09/2024 on the report on the retroactive adjustment results and explanation of fluctuations in profit after tax of the audited consolidated financial statements for the first 6 months of 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/09/2024 tại đường dẫn: <https://www.pclgroup.vn> /*This information was published on the company's website on 06/09/2024, as in the link https://www.pclgroup.vn/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được ủy quyền CBTT

Person authorised to disclose information



Hoàng Văn Sáng

Số: **0752**CV-PC1-BTC
V/v: Giải trình biến động LNST
BCTC HN soát xét 6T.2024 và báo
cáo kết quả điều chỉnh hồi tố

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC về việc “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” ngày 16 tháng 11 năm 2020;

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 báo cáo và giải trình một số nội dung như sau:

1. Báo cáo kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính

Trên BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024, Công ty đã điều chỉnh lại một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 do Ban lãnh đạo Công ty nhận thấy báo cáo tài chính hợp nhất đã phát hành năm trước cần điều chỉnh về cách tính và hạch toán thuế và xác định doanh thu tại hai công ty con. Nội dung các điều chỉnh bao gồm:

- Điều chỉnh về thuế giá trị gia tăng của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát (“Công ty Tấn Phát”)

Theo quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 sửa đổi, bổ sung Khoản 23, Điều 4, Thông tư 219/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013, sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên vật liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất trở lên là sản phẩm thuộc đối tượng không chịu thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”).

Công ty Tấn Phát bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ giữa năm 2023. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2023, Công ty Tấn Phát đã tính toán tỷ lệ của trị giá tài nguyên khoáng sản cộng với chi phí năng lượng trên tổng giá thành sản phẩm xuất khẩu (“tỷ lệ CPTNNL”) nhỏ hơn 51%, vì vậy công ty con này đã ghi nhận các khoản thuế GTGT đầu vào trong khoản mục Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ với số tiền là 148.418 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Tuy nhiên, trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng đầu năm 2024, PC1 đã xem xét, tính toán lại tỷ lệ CPTNNL thực tế của sản phẩm xuất khẩu của năm 2023 là trên 51%, Do vậy, PC1 đã quyết định điều chỉnh lại số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 như sau:

- Hàng tồn kho tăng 10.255 triệu VND;
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ giảm 148.418 triệu VND;
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng 128.446 triệu VND;

- Giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình tăng 8.137 triệu VND;
- Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước giảm 3.571 triệu VND;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước giảm 8.180 triệu VND; và
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát giảm 6.103 triệu VND.

- ***Điều chỉnh về thuế tài nguyên của Công ty Tấn Phát***

Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 – sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên quy định: “*Trường hợp tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì giá tính thuế tài nguyên khai thác được xác định căn cứ vào trị giá hải quan của sản phẩm đã qua sản xuất, chế biến xuất khẩu hoặc giá bán sản phẩm đã qua sản xuất, chế biến trừ thuế xuất khẩu (nếu có) và các chi phí có liên quan từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu xuất khẩu hoặc từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu bán tại thị trường trong nước.*

Căn cứ giá tính thuế tài nguyên đã xác định để áp dụng sản lượng tính thuế đối với đơn vị tài nguyên tương ứng. Giá tính thuế đối với tài nguyên khai thác được xác định ở khâu nào thì sản lượng tính thuế tài nguyên áp dụng tại khâu đó.”

Tuy nhiên, Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 2 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về Thuế tài nguyên (“Thông tư 152”) quy định: “*Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì sản lượng tài nguyên tính thuế là sản lượng tài nguyên khai thác được xác định bằng cách quy đổi từ sản lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ để bán ra theo định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm”. Và giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra là “trị giá hải quan của sản phẩm tài nguyên xuất khẩu (trường hợp xuất khẩu) không bao gồm thuế xuất khẩu tương ứng với sản lượng tài nguyên xuất khẩu ghi trên chứng từ xuất khẩu nhưng không thấp hơn giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định.”*

Do có sự chưa nhất quán giữa các quy định hiện hành, Công ty Tấn Phát đã gửi văn bản xin hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền, tuy nhiên chưa nhận được sự hướng dẫn cụ thể. Do đó Công ty Tấn Phát đã thực hiện tạm kê khai và nộp thuế tài nguyên cho năm tài chính 2023 dựa trên giá tính thuế do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Cao Bằng công bố và sản lượng tài nguyên khai thác.

Khi rà soát lại nghĩa vụ thuế tài nguyên phải nộp, PC1 đã xác định lại giá tính thuế tài nguyên theo trị giá hải quan của sản phẩm tài nguyên xuất khẩu không bao gồm thuế xuất khẩu và chi phí vận chuyển (tức là dựa trên diễn giải của PC1 về quy định của Thông tư 152), và xác định sản lượng tài nguyên tính thuế tại khâu xác định giá tính thuế - khâu bán (tức là dựa trên diễn giải về quy định của Nghị định 12) để ghi nhận thêm 42.027 triệu VND nghĩa vụ thuế tài nguyên phải nộp cho năm 2023. Do đó, các số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 đã được điều chỉnh lại như sau:

- Hàng tồn kho tăng 3.534 triệu VND;
- Xây dựng cơ bản dở dang tăng 4.868 triệu VND;



- Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước tăng 35.303 triệu VND. Trong đó, thuế tài nguyên tăng 42.028 triệu VND và thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 6.725 triệu VND;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước giảm 15.406 triệu VND; và
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát giảm 11.495 triệu VND.

- **Điều chỉnh doanh thu tạm tính của Công ty Asia Dragon Trading Pte. Ltd. (“ADT”)**

Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa thực hiện điều chỉnh doanh thu tạm tính mà công ty con ADT ghi nhận theo giá bán thực tế cuối cùng cho hai lô hàng bán trong tháng 9 và tháng 12 năm 2023. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024, Công ty đã thực hiện tính lại và điều chỉnh phần doanh thu liên quan đến hai lô hàng này về đúng kỳ báo cáo năm 2023. Các số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 đã được điều chỉnh lại như sau:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 50.201 triệu VND;
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 32.662 triệu VND;
- Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước giảm 1.261 triệu VND;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái giảm 1.383 triệu VND; và
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước giảm 80.219 triệu VND.

Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

		1/1/2024		
	Mã số	Theo báo cáo trước đây VND	Điều chỉnh lại VND	Đã điều chỉnh lại VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1.928.169.781.905	(50.200.798.000)	1.877.968.983.905
Hàng tồn kho	141	944.433.461.208	13.788.684.889	958.222.146.097
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	226.395.550.873	(148.418.025.140)	77.977.525.733
Tài sản cố định hữu hình	221	9.519.201.639.687	120.309.289.002	9.639.510.928.689
Nguyên giá	222	12.419.829.155.708	128.446.101.420	12.548.275.257.128
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(2.900.627.516.021)	(8.136.812.418)	(2.908.764.328.439)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	107.818.401.504	4.868.162.775	112.686.564.279
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	136.780.178.266	32.662.325.000	169.442.503.266
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	113.446.376.786	30.471.089.016	143.917.465.802
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	105.169.358	(1.383.033.084)	(1.277.863.726)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	956.798.821.659	(103.805.236.721)	852.993.584.938
Lợi nhuận sau thuế năm nay	421b	137.082.323.571	(103.805.236.721)	33.277.086.850
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	2.086.717.131.154	(17.597.830.685)	2.069.119.300.469

0100
ÔNG
IÊN TẬP
PCI
ĐA-T

- b. Lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp: khối lượng công việc thực hiện và nghiệm thu của mảng xây lắp, sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2024 tăng góp phần vào giá trị tăng trưởng của doanh thu và lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước;
- c. Kết quả kinh doanh tốt của lĩnh vực năng lượng so với cùng kỳ năm trước; và
- d. Nhà máy tuyển quặng của công ty con vận hành chính thức và bán hàng từ nửa cuối năm 2023 giúp đóng góp vào kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm ngoái (6 tháng đầu năm 2023: không có doanh thu, lợi nhuận).

Trên đây là báo cáo và giải trình của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1. Chúng tôi mong nhận được sự hỗ trợ và hợp tác của Quý Cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- KTNB (P/h);
- Lưu VT, BTC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Anh Dương

PC1